TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG HỒ** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 26/6/2023
V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Điệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Út

2. Bà Nguyễn Thị Hằng

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Cao Thế Hiển – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ tham gia phiên tòa có bà Lê Thị Xuân Nga – Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 205/2024/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2024, về việc: "L*y hôn* ". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 16 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Phạm Thị Mộng C**, sinh năm 1983 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 5, ấp M, xã Đ, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Thanh B**, sinh năm 1984 (vắng mặt lần 2)

Địa chỉ: Số 244, Tổ 14, ấp 2, xã P, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 01/11/2023, biên bản không hòa giải được và đơn xin vắng mặt phiên tòa nguyên đơn chị Phạm Thị Mộng C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị C và anh B do quen biết và tiến tới hôn nhân và có làm đám cưới vào năm 2018, có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 93 của Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện D, tỉnh Tây Ninh ngày 04/7/2018. Sau khi kết hôn chị về chung sống bên gia đình anh B ở xã P, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Thời gian đầu sống hạnh phúc, đến năm 2023 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn về tiền bạc,

bất đồng ý kiến dẫn đến vợ chồng không thể nói chuyện cùng nhau, chị C đã nhiều lần hàn gắn nhưng không được. Trước đó vào năm 2021, chị C đã về nhà cha mẹ ruột ở Tây Ninh. Anh B có về Tây Ninh cùng với chị C để làm ăn sinh sống. Vào tháng 6 năm 2023, anh B đã về nhà cha mẹ ruột sống. Từ đó đến nay chị C và anh B không còn liên lạc với nhau. Chị C nhận thấy không còn tình cảm với anh B nữa. Nay chị Phạm Thị Mộng Còn yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Thanh B.

Về con chung: Chị Phạm Thị Mộng Còn và anh Nguyễn Thanh B không có con chung nên không yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Phạm Thị Mộng Còn không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Phạm Thị Mộng Còn không yêu cầu tòa án giải quyết. Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Ngày 16/5/2024 chị Phạm Thị Mộng Còn có đơn xin giải quyết vắng mặt. Do chị ở xa và bận đi làm không thể về tham dự phiên tòa được. Vì vậy xin Tòa xét xử vắng mặt chị, chị không khiếu nại gì sự vắng mặt của chị.

Tòa án đã gởi thông báo thụ lý vụ án, thông báo kiểm tra, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải triệu tập anh Nguyễn Thanh B đến Tòa án mở phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải anh B đã nhận văn bản tố tụng của Tòa án, đến ngày làm việc, anh B không đến và không gửi bản khai ý kiến gì về việc chị C yêu cầu ly hôn vơi anh. Ngày 16/5/2024 chị Phạm Thị Mộng C có đơn không yêu cầu Tòa án mở phiên hòa giải lần 2, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn vắng mặt và bị đơn đếu vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án và Hội đồng xét xử: Thẩm phán đã thực hiện đúng đầy đủ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh đã lấy lời khai của nguyên đơn. Tuy nhiên bị đơn không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án không thực hiện quyền và nghĩa vụ theo Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

Căn cứ khoản 4 Điều 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 56 Luật hôn nhân gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số : 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Mộng C. Cho chị Phạm Thị Mộng C được ly hôn với anh Nguyễn Thanh B. Về con chung: Không có, không yêu cầu giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Phạm Thị Mộng Còn phải nộp 300.000đ tiền án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:*

[1.1] Ngày 16/6/2024, chị Phạm Thị Mộng C có đơn xin vắng mặt, anh Nguyễn Thanh B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Nguyễn Thanh B vẫn vắng mặt không rõ lý do. Do anh Nguyễn Thanh B trước đây tạm trú ở Gò Dầu, Tỉnh Tây Ninh, nên Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh thụ lý giải quyết. Sau khi anh B trở về nhà ở ấp Phú Mỹ 2, xã Đồng Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long, Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh đã chuyển hồ sơ vụ án về Tòa án nhân dân huyện Long Hồ. Sau khi thụ lý Tòa án đã gửi văn bản tố tụng cho anh B, anh B có nhận được, nhưng anh B không đến. Căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ Luật Tố tụng dân sự 2015. Hội đồng xét xử thống nhất giải quyết vắng mặt đối với chị Phạm Thị Mộng Còn và anh Nguyễn Thanh B.

[1.2] Chị Phạm Thị Mộng C yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Thanh B đây là quan hệ tranh chấp hôn nhân gia đình về ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ Luật Tố tụng dân sự 2015. Anh Nguyễn Thanh B còn đăng ký hộ khẩu tại ấp Phú Mỹ 2, xã Đồng Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, được quy định tại Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về nội dung:*

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Mộng C và anh Nguyễn Thanh B có quen biết và kết hôn với nhau được Ủy ban nhân dân xã Thạnh Đức, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 04/7/2018, nên đây là hôn nhân hợp pháp được quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Xét về mâu thuẫn chị Phạm Thị Mộng C có khai vợ chồng chung sống bất đồng ý kiến, thường cự cải nhau, anh B thường đi ăn nhậu, chị khuyên can không được, sau đó anh Nguyễn Thanh B trở về nhà cha mẹ ruột sống, vợ chồng không còn liên lạc cho đến nay. Tại phiên tòa hôm nay, chị Phạm Thị Mộng C có đơn xin vắng mặt, anh Nguyễn Thanh B vắng mặt không rõ lý do. Anh Nguyễn Thanh B đã nhận văn bản tố tụng của Tòa án gửi cho anh, đến ngày làm việc anh không đến và không giao nộp bản khai ý kiến về việc chị Phạm Thị Mộng C gửi đơn yêu cầu ly hôn với anh. Hiện tại cả hai không còn sống chung với nhau. Xét hôn nhân giữa chị Phạm Thị Mộng C và anh Nguyễn Thanh B đã mâu thuẫn trầm trọng, cả hai không còn sống chung, đã vi phạm nghiêm trong tình cảm vợ chồng, nên Hội đồng xét xử cho chị Phạm Thị Mộng C được ly hôn với anh Nguyễn Thanh B là có cơ sở chấp nhận được quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[2.2] Về nuôi con chung: Chị Phạm Thị Mộng C và anh Nguyễn Thanh B không có con chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Phạm Thị Mộng C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.4] Xét lời phát biểu của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận như những nhận định ở trên.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, 35, 39, 147, khoản 1, 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 9, 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. *Tuyên xử:*

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phạm Thị Mộng C.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Phạm Thị Mộng C được ly hôn với anh Nguyễn Thanh B

2. Về con chung: Chị Phạm Thị Mộng C và anh Nguyễn Thanh B không có con chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Mộng C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị Mộng C phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng). Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số N.0013382 ngày 23/11/2023 của cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, chị Phạm Thị Mộng C đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Án xử sơ thẩm công khai báo cho các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được thông báo, niêm yết tại nơi cư trú của người vắng mặt ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Long Hồ;
- THADS huyện Long Hồ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Hồng Điệp